

pms-BACTAMOX

Amoxicillin | Sulbactam

Hiệu quả trong ĐIỀU TRỊ NHIỄM KHUẨN

THÀNH PHẦN:

pms-Bactamox 375mg:
Amoxicillin 250 mg
Sulbactam 125 mg
Tá dược vừa đủ 1 gói

pms-Bactamox 625mg:
Amoxicillin 500 mg
Sulbactam 125 mg
Tá dược vừa đủ 1 gói

pms-Bactamox 500mg:
Amoxicillin 250 mg
Sulbactam 250 mg
Tá dược vừa đủ 3 viên nén dài bao phim

pms-Bactamox 750mg:
Amoxicillin 500 mg
Sulbactam 250 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên nén dài bao phim

pms-Bactamox 1g:
Amoxicillin 875 mg
Sulbactam 125 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên nén dài bao phim

DẠNG TRÌNH BÀY:

pms-Bactamox 375mg: Hộp 12 gói x 1,2 gam.
pms-Bactamox 625mg: Hộp 12 gói x 1,6 gam.
pms-Bactamox 500mg, 750mg, 1g: Hộp 2 vỉ x 7 viên nén dài bao phim.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm gây ra, bao gồm:

- Nhiễm khuẩn tai mũi họng: viêm amidan, viêm xoang, viêm tai giữa.
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới: viêm phế quản cấp và mạn, viêm phổi - phế quản.
- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu - sinh dục: viêm bàng quang, viêm niệu đạo, viêm bể thận, nhiễm khuẩn đường sinh dục nữ.
- Nhiễm khuẩn da và mô mềm: mụn nhọt, áp xe, nhiễm khuẩn vết thương.
- Nhiễm khuẩn xương và khớp.
- Nhiễm khuẩn nha khoa: áp xe ổ răng (đối với pms-Bactamox 375mg, 625mg và 1g).
- Nhiễm khuẩn khác: nhiễm khuẩn do nạo thai, nhiễm khuẩn máu trong giai đoạn hậu sản, nhiễm khuẩn trong ổ bụng.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với thành phần thuốc hoặc kháng sinh nhóm penicillin, cephalosporin.
- Tiền sử bệnh đường tiêu hoá, đặc biệt là viêm loét đại tràng, bệnh Crohn hoặc viêm ruột kết do kháng sinh.
- Tiền sử vàng da hoặc rối loạn chức năng gan.
- Bệnh nhân suy thận với độ thanh thải CrCL < 30ml/phút (đối với pms-Bactamox 1g)
- Trẻ em dưới 12 tuổi (đối với pms-Bactamox 1g)

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp: tiêu chảy, ngứa, ngoại ban.
Ít gặp: buồn nôn, nôn, tăng bạch cầu ái toan, phát ban, viêm gan và vàng da ở mắt, tăng transaminase.
Hiếm gặp: phản ứng phản vệ, phù Quincke, giảm nhẹ tiểu cầu, giảm bạch cầu, thiếu máu tan huyết, viêm đại tràng giả mạc, hội chứng Stevens - Johnson, ban đỏ đa dạng, viêm đa bong, hoại tử biểu bì do ngộ độc, viêm thận kẽ, tăng nhẹ SGOT, kích động, vật vã, lo lắng.
Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG:

Liều dùng (được tính theo amoxicillin):

	Người lớn và trẻ em > 40kg	Trẻ em dưới 40kg
pms-Bactamox 375mg	1 gói x 3 lần/ngày	Nhiễm khuẩn nhẹ và vừa: 20 mg/kg cân nặng/ngày, chia thành 3 lần/ngày. Nhiễm khuẩn nặng: 40 mg/kg cân nặng/ngày, chia thành 3 lần/ngày, uống trong 5 ngày
pms-Bactamox 625mg	1 gói x 2 - 3 lần/ngày	
pms-Bactamox 500mg	1 viên x 3 lần/ngày	20 - 40mg/kg/ngày, chia thành 3 lần uống/ngày, tùy theo mức độ nhiễm khuẩn
pms-Bactamox 750mg	1 viên x 2 - 3 lần/ngày	Không nên sử dụng do dạng uống và hàm lượng thuốc không phù hợp
pms-Bactamox 1g	Người lớn và trẻ em > 12tuổi 1 viên x 2 lần/ngày	

Bệnh nhân suy thận: (đối với pms-Bactamox 375mg, 500mg, 625mg và 750mg)

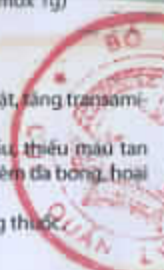
Độ thanh thải Creatinin	Liều dùng
> 30 ml/phút	Không cần chỉnh liều
10 - 30 ml/phút	250 - 500 mg/ 12 giờ, tùy thuộc mức độ nặng của nhiễm khuẩn
< 10 ml/phút	250 - 500 mg/ 24 giờ, tùy thuộc mức độ nặng của nhiễm khuẩn
Thẩm phân máu	250 - 500 mg/ 24 giờ, tùy thuộc mức độ nặng của nhiễm khuẩn và một liều bổ sung trong và sau mỗi giai đoạn thẩm phân.

Trẻ em bị suy thận: (đối với pms-Bactamox 375mg và 625mg)

Độ thanh thải Creatinin	Liều dùng
> 30 ml/phút	Không cần chỉnh liều
10 - 30 ml/phút	2/3 liều thông thường, chia thành 2 lần/ngày
< 10 ml/phút	1/3 liều thông thường, uống 1 lần/ngày



15/06/16
JCS



Cách dùng:

- Uống thuốc trước hay sau bữa ăn đều được.
- pms-Bactamox 375mg, 625mg: phân tán thuốc trong một ít nước, sữa, hay nước hoa quả và uống ngay sau khi pha.
- pms-Bactamox 500mg, 750mg: nên dùng thuốc ít nhất 2 - 3 ngày sau khi hết các triệu chứng lâm sàng. Không nên sử dụng thuốc quá 14 ngày mà không khám lại.

THẬN TRỌNG:

- Các dấu hiệu và triệu chứng vàng da ở mắt tuy ít xảy ra khi dùng thuốc nhưng có thể nặng. Tuy nhiên những triệu chứng đó thường hồi phục và sẽ hết sau 6 tuần ngừng điều trị.
- Các phản ứng quá mẫn trầm trọng và đôi khi dẫn đến tử vong (dạng phản vệ) đã được báo cáo xảy ra trên bệnh nhân dùng các kháng sinh penicillin.
- Đã có xuất hiện ban đỏ (đa dạng) đi kèm với sốt nổi hạch (tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm khuẩn) ở những bệnh nhân dùng amoxicillin. Nên tránh sử dụng thuốc nếu nghi ngờ có tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm khuẩn.
- Dùng thuốc kéo dài đôi khi làm phát triển các vi khuẩn kháng thuốc.
- Thận trọng trên các bệnh nhân suy thận trung bình và nặng. Phải định kỳ kiểm tra chức năng gan, thận trong suốt quá trình điều trị lâu dài.
- Phụ nữ mang thai: nghiên cứu thực nghiệm trên quá trình sinh sản của động vật (chuột) đã chứng minh khi dùng chế phẩm theo đường uống không gây dị dạng. Tuy nhiên, vì còn ít kinh nghiệm về dùng chế phẩm cho người mang thai, nên cần tránh sử dụng thuốc ở người mang thai nhất là trong 3 tháng đầu của thai kỳ, trừ trường hợp cần thiết do thầy thuốc chỉ định.
- Phụ nữ cho con bú: amoxicillin và sulbactam được bài tiết vào sữa mẹ, phải thận trọng khi dùng thuốc cho người mẹ đang cho con bú.
- Tác động của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Thuốc không gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Thuốc có thể gây kéo dài thời gian chảy máu và đông máu.
- Thuốc có thể làm giảm hiệu quả của các thuốc tránh thai uống, do đó nên cảnh báo cho bệnh nhân biết điều này.
- Probenecid làm giảm sự đào thải của thuốc qua ống thận.
- Nifedipin làm tăng sự hấp thu amoxicillin.
- Amoxicillin làm giảm sự bài tiết methotrexat, làm tăng độc tính trên đường tiêu hóa và hệ tạo máu.
- Dùng đồng thời với allopurinol: làm tăng nguy cơ các phản ứng dị ứng da.
- Chloramphenicol, macrolid, sulfonamid và tetracyclin có thể cản trở tác dụng diệt khuẩn của amoxicillin.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.

NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.



Sau Nam và phân phối bởi: Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM
Số 04, Đường 30/4, P.1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp
ĐT: 067.3831941 - Fax: 067.3831106
www.imexpharm.com